TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/DS-ST
Ngày: 04/10/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Dân An;

2. Ông Tô Hiền Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Nhựt C**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đường số 31 Trường Đ, ấp Trường P, xã Trường Đ, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm: 1981; Địa chỉ: khu phố Hiệp Ng, phường Hiệp N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Hợp đồng ủy quyền ngày 20/6/2204) (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 125, quốc lộ HHB, khu phố Hiệp H, phường Hiệp T, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc N trình bày:***

Ông Võ Nhựt C quen biết bà Lê Thị Kim N nhiều năm, không có quan hệ họ hàng gì cả. Ngày 23/02/2024, bà N hỏi mượn ông C để đáo hạn Ngân hàng, số tiền 300.000.000 đồng, nhận tiền mặt 40.000.000 đồng và chuyển khoản 260.000.000 đồng. Hai bên có làm giấy mượn tiền, biên bản giao nhận tiền và văn bản cam kết khi đến hạn là ngày 25/02/2024 quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: H00852/02 ngày 15/11/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Lê Thị Kim N, để làm tin. Ông C cam kết không thực hiện bất cứ giao dịch gì đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi bà N trả hết nợ thì ông C sẽ trả lại giấy đất cho bà N.

Ông C yêu cầu bà Lê Thị Kim N trả số tiền nợ vốn gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử.

Vào ngày 29/8/2024, bà N có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**** Bị đơn bà Lê Thị Kim N vắng mặt nên không có lời trình bày.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân, đề nghị hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Võ Nhựt C đối với bà Lê Thị Kim N. Buộc bà Lê Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Buộc ông C có trách nhiệm trả lại cho bà N bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: H00852/02 ngày 15/11/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Lê Thị Kim N. Xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là

phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Võ Nhựt C yêu cầu bà Lê Thị Kim N trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2.1] Giấy mượn tiền ngày 23/02/2024 thể hiện bà N vay của ông C số tiền 300.000.000 đồng, có biên bản giao nhận số tiền này và văn bản cam kết khi đến hạn trả đủ. Đây là hợp đồng vay có lãi, có thời hạn, tiền lãi được tính từ ngày vay (23/02/2024) đến ngày xét xử sơ thẩm (04/10/2024) với lãi suất 0,83%/tháng là: 300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 07 tháng 10 ngày = 18.260.000 đồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Khi vay tiền, bà N đưa ông N giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: H00852/02 ngày 15/11/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh cấp cho bà N nên cần buộc ông N có nghĩa vụ trả cho bà N giấy đất này.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N phải chịu án phí là 15.913.000 đồng

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Nhựt C đối với bà Lê Thị Kim N.

- Buộc bà Lê Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho ông Võ Nhựt C số tiền 318.260.000 đồng (Ba trăm mười tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó, nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 18.260.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, nếu bên thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc ông Võ Nhựt C có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị Kim N bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: H00852/02 ngày 15/11/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Lê Thị Kim Nga.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim N phải chịu là 15.913.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm mười ba nghìn đồng).

- Hoàn trả cho ông Võ Nhựt C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011337 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Thùy Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án